

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 133/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2008/CT-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020.

2. Đối tượng áp dụng:

Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo Điều 1 Nghị quyết số 90/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020, cụ thể như sau:

1. Chi thù lao cho cộng tác viên dân số tại các tổ dân phố: 100.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ chi thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, xử lý tai biến do sử dụng biện pháp tránh thai, thực hiện dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Là người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo; người dân tộc thiểu số sống tại các xã đặc biệt khó khăn.

b) Mức hỗ trợ:

- Đặt dụng cụ tử cung: 120.000 đồng/ca.

- Triệt sản nữ: 2.728.000 đồng/ca.

- Triệt sản nam: 380.000 đồng/ca.

- Cây thuốc tránh thai (loại nhiều nang): 250.000 đồng/ca.

- Tiêm thuốc tránh thai: 40.000 đồng/4 lần tiêm/người/năm.

- Điều trị tai biến cho người sử dụng các biện pháp tránh thai lâm sàng thất bại, mức chi theo giá dịch vụ y tế hiện hành, tối đa không quá 1.500.000 đồng/ca.

- Sàng lọc trước sinh: 157.000 đồng/trường hợp.

- Sàng lọc sơ sinh: 271.000 đồng/trường hợp.

- Mua bộ mẫu lấy máu gót chân trẻ sơ sinh: 29.000 đồng/mẫu.

3. Hỗ trợ các hoạt động công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

a) Triển khai chiến dịch cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình tại các xã đặc biệt khó khăn:

- Vận chuyển trang thiết bị cho đội lưu động: 500.000 đồng/xã/năm.

- Công khám và tiền thuốc, vật tư tiêu hao cho các ca khám và điều trị phụ khoa thông thường: 15.000 đồng/ca.

b) Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên dân số: 12 triệu đồng/huyện, thành phố/năm.

c) Các hoạt động truyền thông:

- Tuyên truyền phát động chiến dịch dân số - kế hoạch hóa gia đình; hưởng ứng ngày dân số thế giới (11/7); ngày dân số Việt Nam (26/12), tháng hành động quốc gia về dân số: 50 triệu đồng/năm.

- Truyền thông nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 60 xã, phường, thị trấn không được hỗ trợ từ kinh phí chương trình mục tiêu: 2,5 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm.

- Duy trì và mở rộng địa bàn triển khai mô hình giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: 25 triệu đồng/xã mới triển khai; 05 triệu đồng/xã duy trì, mỗi năm mở rộng 02 xã.

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn ngân sách tỉnh, nguồn chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, nguồn dự án, tài trợ, viện trợ và nguồn khác (nếu có).

Điều 3. Lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện chính sách

Hàng năm, Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình nằm trong Kế hoạch chương trình mục tiêu Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Quyết toán ngân sách

Kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách do ngân sách cấp nào đảm bảo thì tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách cấp đó theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách này.

b) Hàng năm chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình theo quyết định này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ thiết thực, hiệu quả; Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn vốn do Sở quản lý để thực hiện chính sách.

3. Sở Tài chính:

a) Căn cứ kế hoạch, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Dự toán của Sở Y tế, thẩm định dự toán thực hiện; Bố trí, phân bổ nguồn kinh phí chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trong dự toán thu, chi ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán nguồn kinh phí chính sách hỗ trợ của các đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả với UBND tỉnh theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Phối hợp với Sở Y tế, các sở ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LÀO CAI XUẤT BẢN

Địa chỉ: Trụ sở khối 2, Đại lộ Trần Hưng Đạo,
P. Nam Cường, TP. Lào Cai, T. Lào Cai

Điện thoại: 020.3842 518 - 020.3841 910

Fax: 020.3840 006

E-mail: Contact-ubnd@laocai.gov.vn

Website: <http://congbao.laocai.gov.vn>

In tại: Công ty In báo Lào Cai

Địa chỉ: 045 đường Mường Than, phường Kim Tân,
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 020.3840070.

Giá: 46.225 đồng